

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH KON TUM
**BAN TỔ CHỨC HỘI THI THỂ THAO
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH
KON TUM LẦN THỨ IV NĂM 2025**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày tháng năm 2025

Số: /ĐL-BTC

ĐIỀU LỆ

Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum lần thứ IV năm 2025

Phần I QUY ĐỊNH CHUNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của BCH Trung ương Đảng về “Xây dựng và phát triển, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước”.

- Tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” gắn với Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”.

- Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum lần thứ IV năm 2025 (sau đây viết tắt là Hội thi) là dịp để cán bộ quản lý, trọng tài, huấn luyện viên (sau đây viết tắt là HLV), vận động viên (sau đây viết tắt là VĐV) giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn và có ý thức trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc của tỉnh trong thời kỳ hội nhập và phát triển của đất nước.

- Thông qua Hội thi tuyển chọn các vận động viên xuất sắc để tập luyện và tham gia thi đấu Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XIV, khu vực II năm 2025.

2. Yêu cầu: Vận động viên tham gia Hội thi với tinh thần bình đẳng, đoàn kết, trung thực, cao thượng, tiến bộ, đảm bảo đúng đối tượng và chống mọi biểu hiện tiêu cực.

II. NỘI DUNG TỔ CHỨC

1. Bóng đá (nam 07 người).
2. Bóng chuyền (nam, nữ).
3. Việt dã (Nam 05 km; nữ 03km).

4. Bắn nỏ (nam, nữ).
5. Bắn ná (nam, nữ).
6. Cà kheo (nam, nữ).
7. Đẩy gậy (09 hạng cân nam, 08 hạng cân nữ).
8. Kéo co (01 hạng cân nam; 01 hạng cân nữ; 01 hạng cân nam nữ phối hợp).

III. ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ HỘI THI

- VĐV tham dự Hội thi phải là người dân tộc thiểu số hiện đang học tập, công tác, lao động sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum, có nơi thường trú tại tỉnh từ 06 tháng trở lên, không can án, có đủ sức khỏe tham gia thi đấu thể thao.

- VĐV của đơn vị chủ quản nào thì đăng ký thi đấu cho đơn vị đó. Nếu đơn vị chủ quản không tham gia hoặc không trung tập, thì VĐV được phép thi đấu cho đơn vị khác.

- Đơn vị tham dự Hội thi gồm các huyện, thành phố, các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, Doanh nghiệp, Lực lượng vũ trang cấp tỉnh, các trường Đại học, Cao đẳng, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây gọi tắt là đơn vị, địa phương*). Mỗi đơn vị, địa phương được thành lập 01 đoàn tham gia Hội thi.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức: Từ ngày 29 tháng 5 đến ngày 02 tháng 6 năm 2025.

- Tổ chức kiểm tra hồ sơ nhân sự: Từ 7h30-8h30, ngày 23 tháng 5 năm 2025.

- Tổ chức họp chuyên môn, bốc thăm thi đấu: Từ 8h30-11h00, ngày 23 tháng 5 năm 2025.

- Tổ chức Lễ khai mạc Hội thi: Vào lúc 7h30 ngày 29 tháng 5 năm 2025

2. Địa điểm tổ chức: Tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

- Kiểm tra hồ sơ nhân sự và họp chuyên môn, bốc thăm xếp lịch thi đấu các môn tại Hội trường Trung tâm Huấn luyện & Thi đấu TDTT tỉnh, khu khán đài A sân vận động tỉnh, đường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*BTC mời các trưởng đoàn, huấn luyện viên về dự họp*).

- Tổ chức Lễ khai mạc Hội thi: Tại Nhà thi đấu tổng hợp tỉnh Kon Tum, đường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Địa điểm tổ chức thi đấu các môn Hội thi: Ban tổ chức sẽ thông báo trong cuộc họp chuyên môn.

V. ĐĂNG KÝ THAM GIA HỘI THI

1. Đơn vị đăng ký

- Mỗi đơn vị, địa phương được đăng ký 01 đoàn VĐV tham gia thi đấu theo Điều lệ quy định.

- Mỗi vận động viên tham gia thi đấu không quá 02 môn, nếu trong cùng một thời gian 01 vận động viên phải tham gia thi đấu 02 môn thì vận động viên đó phải chọn môn thi thích hợp nhất.

2. Hồ sơ đăng ký: Mỗi đoàn vận động viên tham gia Hội thi phải có đủ các hồ sơ sau:

a. Danh sách Đoàn đăng ký tham dự Hội thi do lãnh đạo đơn vị, địa phương ký tên, đóng dấu xác nhận (*theo mẫu số 01*).

b. Danh sách cụ thể huấn luyện viên, bác sỹ, vận động viên tham dự từng môn của Hội thi (*theo mẫu từ số 02 đến số 09*).

c. Mỗi vận động viên dự thi phải có:

- Căn cước công dân (*bản gốc*) để kiểm tra hồ sơ và nộp 01 bản photo để lưu lại hồ sơ của Ban Tổ chức.

- Bản thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 59/2021/TT-BCA, ngày 15/5/2021) có mã QR.

- Giấy khám sức khỏe từng VĐV do cơ quan Y tế có thẩm quyền cấp xác nhận đủ sức khỏe tham gia thi đấu thể thao trước ngày thi đấu không quá 03 tháng hoặc bản cam kết sức khỏe cá nhân tự chịu trách nhiệm sức khỏe của bản thân và có xác nhận của đơn vị chủ quản (*theo mẫu BTC*).

- Mỗi cán bộ, vận động viên gửi kèm 02 ảnh màu 3x4cm mới nhất để làm thẻ thi đấu.

d. Hồ sơ gốc các đơn vị mang theo để kiểm tra trong buổi kiểm tra nhân sự.

e. Thời gian đăng ký trước ngày **20/5/2025**.

f. Hồ sơ đăng ký thi đấu gửi về Phòng Tổ chức thi đấu, Trung tâm Huấn luyện & Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Kon Tum, khu khán đài A sân vận động tỉnh Kon Tum, đường Trường Chinh, thành phố Kon Tum. Chi tiết liên hệ Ông Nguyễn Hải Đăng, viên chức phòng Tổ chức thi đấu, Trung tâm Huấn luyện & Thi đấu TDTT tỉnh Kon Tum. Điện thoại: 0377958935.

VI. KINH PHÍ TỔ CHỨC HỘI THI

1. Ban Tổ chức chịu trách nhiệm kinh phí tổ chức và giải thưởng Hội thi.

2. Các đơn vị, địa phương cử đoàn VĐV tham dự Hội thi chịu trách nhiệm kinh phí đi, lại, ăn, ở cho thành viên đoàn và các khoản chi khác (nếu có) liên quan đến tham dự Hội thi.

VII. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, KHIẾU NẠI

1. Khen thưởng

a. Ban Tổ chức tặng

- Cờ lưu niệm và hoa cho các đoàn tham dự Hội thi;
- Cờ thưởng, huy chương, tiền thưởng cho nội dung tập thể và cá nhân đạt thành tích nhất, nhì, ba (*theo Điều lệ từng môn quy định*).
- Ban Tổ chức tặng cờ, tiền thưởng cho các đơn vị đạt giải nhất, nhì, ba toàn đoàn và hai giải khuyến khích cho 02 đơn vị xếp thứ tư, thứ năm (*BTC chỉ xét những đơn vị tham dự từ 05 môn trở lên, trong đó có 02 môn tập thể*).

b. Cách tính điểm toàn đoàn, như sau:

- Môn bóng đá: Đội nhất: 30 điểm; Đội nhì: 18 điểm; Đội ba: 12 điểm.
- Môn bóng chuyền: Đội nhất: 30 điểm; Đội nhì: 18 điểm; Đội ba: 12 điểm.
- Môn kéo co: Đội nhất: 30 điểm; Đội nhì: 18 điểm; Đội ba: 12 điểm.
- Môn Việt dã:
 - + Đội nam, đội nữ: Đội nhất: 18 điểm; Đội nhì: 12 điểm; Đội ba: 08 điểm.
 - + Cá nhân nam, nữ: Nhất 10 điểm, nhì 09 điểm, ba 08 điểm, thứ tư 07 điểm, thứ năm 06 điểm, thứ sáu 05 điểm, thứ bảy 04 điểm, thứ tám 03 điểm, thứ chín 02 điểm và thứ mười 01 điểm.
- Môn đẩy gậy được tính: Nhất: 06 điểm; nhì: 04 điểm; ba: 03 điểm.
- Môn bắn nỏ được tính: Nhất: 06 điểm; nhì: 04 điểm; ba: 03 điểm
- Môn bắn ná được tính: Nhất: 06 điểm; nhì: 04 điểm; ba: 03 điểm.
- Môn chạy cà kheo được tính: Nhất: 06 điểm; nhì: 04 điểm; ba: 03 điểm.

* Căn cứ vào tổng số điểm của các đơn vị (đoàn) đạt được Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn. Trường hợp có 02 đơn vị trở lên bằng điểm nhau thì đơn vị nào có tổng số giải Nhất nhiều hơn thì xếp trên, nếu vẫn bằng nhau thì xét tổng số giải Nhì, rồi đến giải Ba. Nếu vẫn bằng nhau thì đơn vị nào có số lượng vận động viên tham gia thi đấu Hội thi nhiều hơn thì xếp trên. Trường hợp vẫn bằng nhau thì tổ chức bốc thăm.

2. Kỷ luật: Tập thể, cá nhân tham dự Hội thi nếu vi phạm Điều lệ, các quy định của Ban Tổ chức, tùy mức độ sẽ phải chịu các hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền làm nhiệm vụ, truất quyền thi đấu, xóa bỏ thành tích và thông báo về đơn vị.

3. Khiếu nại: Chỉ có trưởng đoàn hoặc huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại bằng văn bản gửi lên BTC trước trận đấu hoặc sau khi trận đấu kết thúc 15 phút và nộp lệ phí 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*). Sau khi xác minh nếu đúng BTC sẽ hoàn trả lại. Khiếu nại sai, BTC sẽ lấy lệ phí khiếu nại bổ sung vào tổ chức phí.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. MÔN BÓNG ĐÁ NAM 07 NGƯỜI

1. Đăng ký thi đấu

- Danh sách đăng ký (theo mẫu số 02 kèm theo).
- Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội bóng đá nam gồm: 01 lãnh đội, 02 huấn luyện viên, 01 bác sỹ và tối đa 14 vận động viên.

2. Luật thi đấu

- Tất cả các trận đấu đều áp dụng luật bóng đá 07 người (Quyết định số 433/QĐ-LĐBĐVN ngày 22/8/2023 của Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng đá Việt Nam).
- Mỗi trận đấu gồm 02 hiệp, mỗi hiệp 25 phút; nghỉ giữa hai hiệp 10 phút.
- Các trận thi đấu tứ kết, bán kết và chung kết: Nếu 02 đội hoà nhau trong 02 hiệp chính sẽ thi đấu luân lưu 07m để xác định đội thắng (không thi đấu hiệp phụ).
- Trong mỗi trận đấu, một đội bóng được quyền đăng ký tối đa 14 cầu thủ (07 cầu thủ chính thức và 07 cầu thủ dự bị) và được thay thế tối đa 07 cầu thủ dự bị trong tối đa 4 lần thay (không tính lần thay cầu thủ tại thời gian nghỉ giữa 2 hiệp).
- Bóng thi đấu: Bóng số 5 nhãn hiệu Động Lực do BTC chuẩn bị.
- Sân thi đấu: Thi đấu trên sân cỏ.

3. Trang phục thi đấu

- Trang phục của VĐV gồm: Áo thi đấu, quần đùi, bít tất (vớ) dài, bọc ống quyển và giày đinh móng chuyên dụng (hoặc giày đá sân cỏ nhân tạo).
- Đội bóng phải có ít nhất 02 bộ quần áo khác màu nhau hoàn toàn để sử dụng trong suốt quá trình tham dự giải. Mỗi thủ môn phải có ít nhất 02 áo khác màu nhau mang cùng một số.
- Các VĐV mang một số áo cố định trong suốt thời gian tham dự giải (ưu tiên số 1 cho thủ môn thứ nhất).
- Các đội bóng bắt buộc phải trang bị 01 bộ áo chiến thuật (áo bib).
- Các đội bóng phải mặc trang phục chính của mình, nếu có sự trùng màu áo, đội có mã số ưu tiên (đứng trước theo lịch thi đấu) được ưu tiên mặc trang phục chính của mình. Các đội mang theo 02 bộ đồ thi đấu gồm áo, quần, tất dài để đăng ký màu áo với BTC trong cuộc họp chuyên môn, bốc thăm xếp lịch thi đấu.

4. Thẻ thức thi đấu: Tuỳ theo số lượng đội đăng ký tham dự, BTC sẽ quyết định thẻ thức thi đấu cho phù hợp và thông báo trong cuộc họp chuyên môn.

5. Cách tính điểm xếp hạng: Áp dụng thi đấu vòng tròn và vòng bảng

- Trận thắng: 03 điểm; Trận hòa: 01 điểm; Trận thua: 00 điểm
- Tính tổng số điểm các đội đạt được để xếp hạng.

a. Nếu có từ 02 đội trở lên bằng điểm nhau, thứ hạng các đội bóng sẽ được xác định như sau: trước hết sẽ tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

- Tổng số điểm.
- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

b. Trường hợp các chỉ số trên bằng nhau, BTC sẽ tiếp tục xét các chỉ số của tất cả các trận đấu trong bảng theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng bàn thắng trừ tổng bàn thua.
- Tổng số bàn thắng

c. Nếu các chỉ số trên vẫn bằng nhau, BTC sẽ tiếp tục xét điểm tính trên tổng số thẻ vàng, thẻ đỏ các đội bóng đó nhận được theo cách tính như sau:

- 01 thẻ vàng tính 01 điểm.
- 01 thẻ đỏ (do nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng một trận) tính 02 điểm.
- 01 thẻ đỏ trực tiếp tính 03 điểm.
- 01 thẻ vàng và 01 thẻ đỏ trực tiếp trong cùng một trận tính 04 điểm.

Đội nào nhận được ít điểm hơn sẽ xếp trên.

d. Nếu vẫn tiếp tục bằng nhau, BTC sẽ bốc thăm để xác định thứ hạng của các đội trong bảng. (Trong trường hợp chỉ có hai đội có các chỉ số trên bằng nhau và còn thi đấu trên sân thì sẽ tiếp tục thi đá luân lưu 7m để xác định đội xếp trên).

6. Quy định về sức khỏe và bảo hiểm cho VĐV: Các đơn vị, đội bóng tự mua bảo hiểm cho các VĐV và chịu hoàn toàn trách nhiệm các vấn đề về sức khỏe (tử vong, khuyết tật, thương tích cá nhân, mất chức năng hay bất cứ tổn thương nào khác...) của VĐV trong suốt quá trình tham dự môn thi đấu, BTC chỉ chịu trách nhiệm về y tế (y, bác sỹ sơ cấp cứu ban đầu, xe cứu thương) tại sân thi đấu.

7. Khen thưởng: Ban tổ chức trao cờ, huy chương và tiền thưởng cho các đội đạt thành tích nhất, nhì, ba (nếu có từ 06 đội tham gia thi đấu trở lên, BTC trao giải đồng hạng ba), không có giải đồng hạng ba khi thi đấu vòng tròn một lượt.

8. Kỷ luật

- Đối với cầu thủ

+ Cầu thủ bị phạt 02 thẻ vàng trong 02 trận đấu sẽ nghỉ thi đấu 01 trận kế tiếp. Mức xử phạt này cũng áp dụng với thẻ vàng thứ 4,6...;

+ Cầu thủ bị phạt 02 thẻ vàng trong 01 trận đấu (thẻ đỏ gián tiếp) sẽ nghỉ thi đấu trận đấu đó và 01 trận kế tiếp.

+ Cầu thủ bị phạt thẻ đỏ trực tiếp sẽ bị truất quyền thi đấu trận đấu đó và sẽ nghỉ thi đấu ít nhất 02 trận kế tiếp. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng (hành vi bạo lực, đánh nhau...) BTC giải sẽ xem xét mức độ để xử lý cho phù hợp.

- Đối với đội bóng

+ Đội bóng gian lận hồ sơ, nhân sự sẽ bị loại khỏi giải.

+ Đội bóng có mặt tại sân chậm hơn 15 phút so với giờ thi đấu (mà không thông báo cho BTC biết) thì xem như bỏ cuộc, bị xử thua trận đấu đó với tỷ số 0-3. Nếu đội bóng nào cố tình tới trễ nhằm để có lợi điểm cho đội bóng khác, thì BTC sẽ loại khỏi giải và xóa toàn bộ kết quả (nếu có) của các đội bóng khác với đội bóng này.

+ Đội bóng không chấp hành quyết định của trọng tài, tự ý dừng trận đấu quá 10 phút, làm trận đấu không thể tiếp tục được thì coi như là bỏ cuộc và bị loại ra khỏi giải.

+ Trường hợp đội bóng bỏ cuộc hoặc bị truất quyền thi đấu ở vòng tròn bảng, toàn bộ kết quả thi đấu (nếu có) của đội bóng khác với đội bóng này đều bị hủy bỏ

+ Trường hợp đội bóng bỏ cuộc hoặc bị truất quyền thi đấu ở vòng loại trực tiếp: Đội thắng trận là đội đang hoặc sẽ thi đấu với đội bỏ cuộc.

9. Khiếu nại

- Không được khiếu nại đối với các quyết định của Trọng tài trong trận đấu về: Bàn thắng hay không bàn thắng, phạt đền hay không phạt đền.

- Các khiếu nại về chuyên môn, trọng tài chỉ có tính tham khảo để xem xét xử lý kỷ luật về chuyên môn, trọng tài, tỉ số trận đấu không thay đổi.

II. MÔN BÓNG CHUYÊN

1. Nội dung: Thi đấu Bóng chuyên đa 06 người (nam, nữ).

2. Đăng ký thi đấu:

- Danh sách đăng ký (theo mẫu số 03 kèm theo).

- Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội nam và 01 đội nữ. Mỗi đội gồm 01 lãnh đội, 02 huấn luyện viên, 01 bác sỹ và tối đa 12 vận động viên.

3. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật Bóng chuyền quốc tế của FIVB (2021 - 2024) và những Điều luật sửa đổi, bổ sung.

- Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức cung cấp.

- Mỗi đội bóng phải có 02 bộ quần áo thi đấu khác màu nhau, có số thứ tự sau lưng và trước ngực, quần phải có số ở ống bên phải. Các đội mang theo 02 bộ đồ thi đấu để đăng ký màu áo với BTC trong cuộc họp chuyên môn, bốc thăm xếp lịch thi đấu.

4. Thể thức thi đấu: Các trận đấu vòng loại diễn ra trong 3 hiệp thắng 2; trận bán kết và chung kết thi đấu 5 hiệp thắng 3.

5. Cách tính điểm và xếp hạng

a. Tính điểm

- Trận thắng với tỷ số (2– 0). Đội thắng được 3 điểm, đội thua được 0 điểm.
- Trận thắng với tỷ số (2– 1). Đội thắng được 2 điểm, đội thua được 1 điểm.
- Bỏ cuộc 0 điểm.

b. Xếp hạng

- Đội có nhiều trận thắng nhất xếp trên.
- Nếu có hai hay nhiều đội có tổng số trận thắng bằng nhau:
 - + Đội nào có tổng số điểm nhiều hơn thì xếp trên.
 - + Trong trường hợp có hai hay nhiều đội có tổng số điểm bằng nhau thì đội nào có tỷ số “tổng hiệp thắng/tổng hiệp thua” lớn hơn sẽ xếp trên.
 - + Nếu tỷ số “tổng hiệp thắng/tổng hiệp thua” vẫn bằng nhau thì đội nào có tỷ số “tổng quả thắng/tổng quả thua” lớn hơn sẽ xếp trên.
 - + Nếu tỷ số “tổng quả thắng/tổng quả thua” vẫn bằng nhau thì đội nào thắng trong trận đấu giữa 02 đội đó sẽ xếp trên.

6. Khen thưởng: Ban tổ chức trao cờ, huy chương và tiền thưởng cho các đội đạt thành tích nhất, nhì, ba (nếu có từ 06 đội tham gia thi đấu trở lên, BTC trao giải đồng hạng ba), không có giải đồng hạng ba khi thi đấu vòng tròn một lượt.

7. Kỷ luật

- Đội bóng gian lận hồ sơ, nhân sự sẽ bị loại khỏi giải.
- Đội bóng có mặt tại sân chậm hơn 15 phút so với giờ thi đấu (mà không thông báo cho BTC biết) thì xem như bỏ cuộc, bị xử thua trận đấu đó với tỷ số 0 - 2. Nếu đội bóng nào cố tình tới trễ nhằm để có lợi điểm cho đội bóng khác, thì BTC sẽ loại khỏi giải và xóa toàn bộ kết quả (nếu có) của các đội bóng khác với đội bóng này.

- Đội bóng không chấp hành quyết định của trọng tài, tự ý dừng trận đấu quá 10 phút, làm trận đấu không thể tiếp tục được thì coi như là bỏ cuộc và bị loại ra khỏi giải.

- Trường hợp đội bóng bỏ cuộc hoặc bị truất quyền thi đấu ở vòng tròn bảng, toàn bộ kết quả thi đấu (nếu có) của đội bóng khác với đội bóng này đều bị hủy bỏ

- Trường hợp đội bóng bỏ cuộc hoặc bị truất quyền thi đấu ở vòng loại trực tiếp: Đội thắng trận là đội đang hoặc sẽ thi đấu với đội bỏ cuộc.

III. MÔN VIỆT DÃ

1. Nội dung thi đấu: Nam 05 km, Nữ 03 km.

2. Tính chất thi đấu: Tranh giải cá nhân nam, cá nhân nữ; đồng đội nam, đồng đội nữ.

3. Đăng ký thi đấu

- Danh sách đăng ký (*theo mẫu số 04 kèm theo*).

- Mỗi đơn vị đăng ký 08 vận động viên (04 nam, 04 nữ), nội dung thi đồng đội đơn vị phải đăng ký 03 vận động viên chính thức, vận động viên còn lại chỉ tham gia thi tranh giải cá nhân.

4. Luật thi đấu, cách tính điểm xếp hạng

- Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao (nay là Cục Thể dục thể thao).

- Cách tính điểm xếp hạng:

+ Điểm cá nhân: Lấy thứ tự về đích tính điểm xếp hạng cho vận động viên. Vận động viên nào có số điểm ít hơn được xếp trên.

+ Điểm đồng đội: Là tổng điểm theo thứ hạng của 03 vận động viên nam hoặc 03 vận động viên nữ (ít điểm xếp trên, cao điểm xếp dưới). Nếu 2 hay nhiều đội có tổng số điểm bằng nhau thì đồng đội nào có vận động viên xếp vị trí cao hơn sẽ được xếp trên.

5. Khen thưởng

- Nội dung cá nhân: Ban Tổ chức trao huy chương, tiền thưởng cho vận động viên nam, vận động viên nữ đạt thứ hạng nhất, nhì, ba và tặng giải khuyến khích gồm cờ, tiền thưởng cho các cá nhân xếp hạng từ thứ tư đến thứ sáu (*nếu có từ 12 VĐV đến 19 VĐV tham gia thi đấu*) và xếp hạng từ thứ tư đến thứ mười (*nếu có 20 VĐV trở lên tham gia thi đấu*).

- Nội dung đồng đội: Ban Tổ chức tặng cờ, huy chương, tiền thưởng và cộng điểm cho đội đạt thành tích nhất, nhì và ba.

IV. MÔN BẮN NỔ

1. Nội dung: Thi đấu 04 nội dung (tổ chức bắn riêng từng nội dung thi) cự ly bắn 20m, như sau:

- Cá nhân nam đứng bắn;
- Cá nhân nữ đứng bắn;
- Cá nhân nam quỳ bắn;
- Cá nhân nữ quỳ bắn;

2. Đăng ký thi đấu:

- Danh sách đăng ký (*theo mẫu số 05 kèm theo*).
- Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký 01 VĐV cho mỗi nội dung thi đấu.
- Mỗi VĐV thi đấu không quá 02 nội dung.

3. Quy định về số tên bắn, thời gian bắn

- Bắn 05 tên trên 01 bia bắn
- Thời gian bắn thử 02 tên/02 phút.
- Thời gian bắn tính điểm 05 tên/05 phút.

4. Bia bắn: Bia 4B, chiều cao bia là 1,5m (tính từ tâm bia đến mặt đất).

5. Quy định nỏ

- Nỏ phải theo đúng hình dạng truyền thống (thân nỏ thẳng) không được làm biến dạng như có báng tỷ vai, có tay cầm và hệ thống ngấm; không có gờ tạo độ bám tại thân nỏ, đuôi nỏ... Tính từ lấy nỏ trở xuống đến đuôi nỏ phải là một khối dài hình vuông hoặc chữ nhật.

- Nỏ không quy định trọng lượng; kích thước chiều dài thân nỏ tối đa là 90cm, chiều rộng mặt đặt tên bắn phần to nhất không quá 05cm, chiều cao không quá 08cm. Cánh nỏ có kích thước chiều dài tối đa 90cm.

6. Dây nỏ (dây bắn) được làm bằng loại dây thực vật, động vật hoặc chất liệu khác. Không được dùng dây kim loại.

7. Tên bắn: Tên được làm bằng tre hoặc các loại cây họ tre như luồng, vầu... và không có ngạch trên mũi tên; không quy định trọng lượng, độ dài của tên không quá 45cm. Tên có thể tạo cánh mỏng ở 2 bên làm bằng tre (hoặc luồng, vầu...) để tạo độ bay chuẩn.

8. Lấy (cò bắn): Lấy Nỏ được tùy chọn bằng lấy cạnh hoặc lấy giữa. Không được gắn lò xo hoặc các hình thức khác để tăng độ ổn định khi lấy cò.

9. Tư thế bắn

- Đứng bắn: VĐV đứng thẳng bình thường, hai bàn chân chạm mặt đất dưới vạch giới hạn, không được dùng bất kỳ dụng cụ hỗ trợ nào để tỳ tay khi bắn.

- Quỳ bắn: VĐV một chân quỳ, một chân chống dưới vạch giới hạn. Tay được tỳ trên đầu gối của chân chống, hông được phép ngồi trên gót chân quỳ nhưng không được chạm sàn (tối đa có 03 điểm chạm trên sàn).

- Các VĐV tự lên dây Nỏ, không có người hỗ trợ.

10. Cách tính điểm và xếp hạng

- Điểm của từng tên bắn được tính theo điểm chạm của đầu tên vào các vòng bia bắn, nếu chạm vào đường tiếp tuyến (vạch giữa 2 vòng bia) và làm đứt vạch thì được tính ở vòng có điểm cao hơn. Điểm của bia bắn là tổng điểm của số tên qui định bắn trúng bia được tính điểm.

- Cách xếp hạng: Tổng điểm của 05 mũi tên bắn thật để tính điểm, vận động viên nào có số điểm cao nhất thì xếp trên. Nếu có 2 hay nhiều vận động viên bằng điểm nhau thì lần lượt tính số tên trúng vòng cao (10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1) để xếp hạng, nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm.

11. Xác định một lần bắn

- Khi đã lên dây, tên đã đặt vào nỏ, làm động tác bắn (lấy nẩy để bật dây nỏ) và tên đã bật ra khỏi nỏ thì xác định là một lần bắn. Trong quá trình bắn, nếu đứt dây khi đã bắn (lấy nẩy) thì xác định là một lần bắn.

- Không tính một lần bắn khi:

+ Nếu đứt dây nỏ khi chưa bắn thì được phép thay dây nỏ và bắn lại.

+ Khi tên được đặt vào nỏ, chưa làm động tác bắn (dây nỏ chưa bật) nỏ hoặc tên rơi xuống đất thì được phép nhặt lên tiếp tục bắn.

+ Trường hợp đã bắn nhưng tên bị kẹt trên nỏ được phép bắn lại.

12. Lỗi trong khi thi đấu

- Trường hợp VĐV bắn nhầm bia thì VĐV có bia bị bắn nhầm sẽ được tính 5 điểm chạm cao nhất, còn VĐV bắn nhầm bia chỉ được tính điểm thực tế trên bia của mình. Căn cứ thực tế thi đấu, nếu trọng tài xác định có VĐV cố tình bắn nhầm bia thì sẽ truất quyền thi đấu VĐV đó.

- VĐV bắn quá số tên tính điểm (5 tên/1 bia) bắn thì không tính thành tích nội dung thi đấu. Nếu bắn quá số tên bắn thử bao nhiêu thì sẽ bị trừ bấy nhiêu tên bắn thật và chỉ được tính điểm số tên bắn thật còn lại.

- VĐV phải có mặt trước giờ thi đấu 15 phút để trọng tài làm công tác kiểm tra. Khi gọi vào thi đấu theo từng đợt, sau 3 lần gọi trong 5 phút không có mặt coi như VĐV đó bỏ cuộc.

13. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Bắn nỏ do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2014.

14. Trang phục thi đấu: VĐV tham gia thi đấu mặc trang phục thể thao hoặc trang phục dân tộc phù hợp với văn hóa truyền thống của địa phương.

15. Khen thưởng: BTC trao huy chương và tiền thưởng cho các VĐV đạt thành tích nhất, nhì, ba của từng nội dung thi đấu.

V. MÔN BẮN NÁ

1. Nội dung: Thi đấu 04 nội dung (tổ chức bắn riêng từng nội dung thi) cự ly bắn 15m, như sau:

- Cá nhân nam đứng bắn;
- Cá nhân nữ đứng bắn;
- Cá nhân nam quỳ bắn;
- Cá nhân nữ quỳ bắn;

2. Đăng ký thi đấu:

- Danh sách đăng ký (*theo mẫu số 06 kèm theo*).
- Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký 01 VĐV cho mỗi nội dung thi đấu.
- Mỗi VĐV thi đấu không quá 02 nội dung.

3. Quy định về số tên bắn, thời gian bắn

- Bắn 05 tên trên 01 bia bắn
- Thời gian bắn thử 02 tên/ 02 phút.
- Thời gian bắn tính điểm 05 tên/ 05 phút.

4. Bia bắn: Bia 4B, chiều cao bia là 1,5m (tính từ tâm bia đến mặt đất).

5. Quy tắc cầm Ná: Cầm bằng hai tay, thẳng cánh tay song song với mặt đất, hai bàn tay cầm đuôi ná (*theo cách cầm của người đồng bào Tây Nguyên*).

6. Quy định ná: Không quy định kích thước, trọng lượng nhưng phải đúng hình dạng truyền thống của dân tộc. Không được làm biến dạng như có băng tỳ vai, hệ thống ngắm.

7. Dây ná (dây bắn) được làm bằng loại dây thực vật, động vật hoặc chất liệu khác. Không được dùng bằng dây kim loại.

8. Các quy định khác: Áp dụng tương tự như môn bắn nỏ (*mục 7, mục 8, mục 9, mục 10, mục 11, mục 12, mục 13, mục 14*).

9. Khen thưởng: BTC trao huy chương và tiền thưởng cho các VĐV đạt thành tích nhất, nhì, ba của từng nội dung thi đấu.

VI. MÔN CÀ KHEO

1. Nội dung thi đấu

- Cá nhân Nam: Cự ly thi đấu 100m, 200m, 300m, 400m.
- Cá nhân Nữ: Cự ly thi đấu 100m, 200m, 300m, 400m.

2. Đăng ký thi đấu

- Danh sách đăng ký (*theo mẫu số 07 kèm theo*).
- Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký tối đa 03 cự ly nam, 03 cự ly nữ.
- Ở mỗi cự ly thi đấu, mỗi đơn vị chỉ được đăng ký 01 vận động viên.
- Một VĐV đăng ký thi đấu không quá 2 cự ly.

3. Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp ở các vòng thi đấu.

- BTC sẽ tổ chức bốc thăm cho các đơn vị theo thứ tự đợt chạy và đường chạy; chọn VĐV đạt thành tích cao nhất của các đợt chạy vào thi đấu vòng bán kết hoặc chung kết (*thống nhất trong cuộc họp chuyên môn*).

- Vòng chung kết sẽ chọn ra VĐV đạt thành tích nhất, nhì, ba để trao thưởng.

4. Trang phục thi đấu: VĐV tham gia thi đấu mặc trang phục thể thao hoặc trang phục dân tộc.

5. Dụng cụ thi đấu: VĐV tự túc dụng cụ thi đấu song phải theo quy định, cụ thể sau:

- Chiều cao của Cà kheo tối đa là **2 m**, bậc đế chân cao từ **50 - 55 cm**.
- Đế chân Cà kheo không được thiết kế vật liệu có hỗ trợ lực, có tính đàn hồi (lò xo).
- Trong quá trình thi đấu nếu cà kheo của VĐV bị gãy, hỏng hoặc bị ngã (chân chạm đất khi chưa về tới đích) sẽ không được tiếp tục thi đấu.
- Khi về đích, ít nhất 01 chân Cà kheo còn tiếp đất mới được xem là hợp lệ

6. Khen thưởng: BTC trao huy chương và tiền thưởng cho các VĐV đạt thành tích nhất, nhì, ba của từng nội dung thi đấu.

VII. MÔN ĐẨY GẬY

1. Nội dung thi đấu:

TT	Nam (thi đấu 09 hạng cân)	TT	Nữ (thi đấu 08 hạng cân)
1	Trên 51 kg đến 54 kg	1	Trên 48 kg đến 51 kg
2	Trên 54 kg đến 57 kg	2	Trên 51 kg đến 54 kg
3	Trên 57 kg đến 60 kg	3	Trên 54 kg đến 57 kg
4	Trên 60 kg đến 63 kg	4	Trên 57 kg đến 60 kg
5	Trên 63 kg đến 66 kg	5	Trên 60 kg đến 63 kg
6	Trên 66 kg đến 69 kg	6	Trên 63 kg đến 66 kg
7	Trên 69 kg đến 72 kg	7	Trên 66 kg đến 69 kg

8	Trên 72 kg đến 75 kg	8	Trên 69 kg
9	Trên 75 kg		

2. Đăng ký thi đấu

- Danh sách đăng ký (*theo mẫu số 08 kèm theo*).

- Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ cho mỗi hạng cân. Trước giờ thi đấu BTC cân các vận động viên, nếu vận động viên nào vượt quá số kg của hạng cân đã đăng ký, thì không được thi đấu hạng cân đó (đề nghị các đơn vị đăng ký chính xác VĐV của từng hạng cân).

3. Luật, thể thức và tính chất thi đấu

- Luật thi đấu: Tất cả trận đấu đều áp dụng luật Đẩy gây hiện hành do Tổng cục thể dục thể thao ban hành năm 2009 (nay là Cục Thể dục thể thao).

- Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp một lần thua.

- Tính chất: Thi đấu tranh giải cá nhân (nam, nữ).

4. Trang phục thi đấu: Mỗi vận động phải có 02 bộ quần áo thi đấu khác màu và phải in tên đơn vị mình sau áo.

5. Khen thưởng: BTC trao huy chương và tiền thưởng cho các VĐV đạt thành tích nhất, nhì, ba ở các hạng cân thi đấu (nếu từng hạng cân thi đấu có từ 08 VĐV tham gia trở lên, BTC sẽ trao giải đồng hạng 3). Nếu hạng cân thi đấu chỉ có 03 VĐV tham gia thì trao giải nhất, nhì.

VIII. MÔN KÉO CO

1. Nội dung thi đấu, gồm: 03 nội dung

- Đội nam tổng trọng lượng (08 VĐV) hạng cân 520kg trở xuống.

- Đội nữ tổng trọng lượng (08 VĐV) hạng cân 480kg trở xuống.

- Đội nam, nữ phối hợp tổng trọng lượng (04 VĐV nam, 04 VĐV nữ) hạng cân 500kg trở xuống.

2. Đăng ký thi đấu:

- Danh sách đăng ký (*theo mẫu số 09 kèm theo*).

- Mỗi đội gồm 01 HLV, 01 bác sỹ và 12 VĐV (08 chính thức, 04 dự bị).

3. Xác định cân: Ban tổ chức sẽ quyết định cân một lần hoặc cân theo từng ngày hay từng buổi thi đấu và sẽ thống nhất các đoàn trong cuộc họp chuyên môn, số cân của từng VĐV sẽ được lưu lại để xác định tổng số cân của đội cho từng hạng cân thi đấu (08 VĐV chính thức sao cho không vượt quá số cân của đội đã đăng ký hạng cân tham dự); nếu đội nào vượt quá số cân quy định không có VĐV thay thế sẽ phải thi đấu ít người hơn (tối thiểu là 07 vận động viên).

4. Luật, thể thức thi đấu

- Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Kéo co do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2010 (nay là Cục Thể dục thể thao).
- Thể thức thi đấu: Căn cứ số đội tham gia, BTC sẽ quyết định thể thức thi đấu.

5.Trang phục thi đấu: Mỗi đội chuẩn bị 02 bộ quần áo thi đấu khác màu (in tên đơn vị phía sau áo) và phải đăng ký màu áo với BTC trong suốt quá trình thi đấu.

6. Khen thưởng: BTC trao cờ, huy chương và tiền thưởng cho các đội đạt thành tích nhất, nhì, ba (nếu từng nội dung thi đấu có từ 06 đội tham gia trở lên, BTC sẽ trao giải đồng hạng 3). Nếu nội dung thi đấu chỉ có 03 đội tham gia thì trao giải nhất, nhì.

PHẦN III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Ban Tổ chức chỉ tổ chức thi đấu khi các môn có từ 03 đội, 03 vận động viên thuộc 03 đơn vị trở lên tham dự.

2. Vận động viên phải có mặt trước giờ thi đấu 15 phút để Ban Tổ chức kiểm tra đối chiếu với thẻ đăng ký thi đấu, nếu quá thời gian thi đấu quy định trên coi như bỏ cuộc.

3. Điều lệ này có hiệu lực từ ngày ký, chỉ có Ban Tổ chức mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ khi cần thiết và sẽ thông báo đến các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc Sở VH,TT&DL (b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các đơn vị LLVT, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Phân hiệu ĐH Đà Nẵng tại Kon Tum;
- Trường cao đẳng cộng đồng tỉnh;
- Các thành viên Ban tổ chức;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng VH,KH&TT các huyện, thành phố;
- Trung tâm VHTTDL&TT các huyện, thành phố;
- Các phòng, đơn vị có liên quan thuộc Sở (t/h);
- Lưu VT, QLTDTT.

**TM. BAN TỔ CHỨC
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ VH,TT&DL
Nguyễn Xuân Truyền**

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM DỰ
HỘI THI THỂ THAO CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH KON TUM
LẦN THỨ IV NĂM 2025

Kính gửi: Ban Tổ chức Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số
tỉnh Kon Tum lần thứ IV năm 2025

Căn cứ Điều lệ số...../ĐL-BTC ngày.....tháng.....năm 2025 của Ban Tổ chức Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum lần thứ IV năm 2025. Đoàn vận động viên.....đăng ký vận động viên tham dự cụ thể như sau:

- Trưởng đoàn:.....(Số ĐT.....)
- Phó đoàn:.....(Số ĐT.....)
- Huấn luyện viên:
- Cán bộ, thành viên khác:.....
- Tổng số vận động viên:.....(Nam.....Nữ.....)

TT	Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh	Môn thi								
						Bóng đá	Bóng chuyền	Việt dã	Bắn Nô	Bắn Ná	Cà kheo	Đẩy gậy	Kéo co	Ghi chú
1														
2														
3														
4														
5														
6														
...														
...														

....., ngày tháng năm 2025

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN BÓNG ĐÁ

Lãnh đội:.....SĐT.....

Huấn luyện viên trưởng:.....SĐT.....

Trợ lý huấn luyện viên:.....

Bác sỹ:.....

STT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Số áo	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					

....., ngày tháng năm 2025

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN BÓNG CHUYỀN

Lãnh đội:.....SDT.....
Huấn luyện viên trưởng:.....SDT.....
Trợ lý huấn luyện viên:.....
Bác sỹ:.....

STT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Số áo	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					

....., ngày tháng năm 2025
Lãnh đạo đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

19 (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Điều lệ số:
/ĐL-BTC, ngày tháng năm 2025)
(Mẫu số 04 ban hành kèm theo Điều lệ số:
/ĐL-BTC, ngày tháng năm 2025)

ĐƠN VỊ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU MÔN VIỆT DÃ

Huấn luyện viên:.....SĐT

Bác sỹ:.....

1. Nam 05 km

STT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Nội dung		Ghi chú
				Cá nhân	Đồng Đội	
1						
2						
3						
4						

2. Nữ 03 km

STT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Nội dung		Ghi chú
				Cá nhân	Đồng Đội	
1						
2						
3						
4						

....., ngày tháng năm 2025

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN BẮN NỔ

Huấn luyện viên:Điện thoại

Bác sỹ:

NAM

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Nội dung		Ghi chú
				Đứng bắn	Qùy bắn	
1						
2						
3						
4						

NỮ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Nội dung		Ghi chú
				Đứng bắn	Qùy bắn	
1						
2						
3						
4						

....., ngày tháng năm 2025

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN BẢN NÁ**

Huấn luyện viên:Điện thoại

Bác sỹ:

NAM

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Nội dung		Ghi chú
				Đứng bắn	Quỳ bắn	
1						
2						
3						
4						

NỮ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Nội dung		Ghi chú
				Đứng bắn	Quỳ bắn	
1						
2						
3						
4						

....., ngày tháng năm 2025

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN CÀ KHEO

Huấn luyện viên:Điện thoại

Bác sỹ:

NAM

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Cự ly				Ghi chú
				100m	200m	300m	400m	
1								
2								
3								
4								
5								
6								

NỮ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Cự ly				Ghi chú
				100m	200m	300m	400m	
1								
2								
3								
4								
5								
6								

....., ngày tháng năm 2025
Lãnh đạo đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN ĐẨY GẬY**

Huấn luyện viên trưởng:Điện thoại

Trợ lý huấn luyện viên:

Bác sỹ:

NAM

Hạng cân	Họ tên	Năm sinh	Dân tộc	Ghi chú
- Trên 51 kg đến 54 kg				
- Trên 54 kg đến 57 kg				
- Trên 57 kg đến 60 kg				
- Trên 60 kg đến 63 kg				
- Trên 63 kg đến 66 kg				
- Trên 66 kg đến 69 kg				
- Trên 69 kg đến 72 kg				
- Trên 72 kg đến 75kg				
- Trên 75kg				

NỮ

Hạng cân	Họ tên	Năm sinh	Dân tộc	Ghi chú
- Trên 48 kg đến 51 kg				
- Trên 51 kg đến 54 kg				
- Trên 54 kg đến 57 kg				
- Trên 57 kg đến 60 kg				
- Trên 60 kg đến 63 kg				
- Trên 63 kg đến 66 kg				
- Trên 66 kg đến 69kg				
- Trên 69 kg				

....., ngày tháng năm 2025

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN KÉO CO

Hạng cân: Nội dung:
Huấn luyện viên trưởng:Điện thoại
Bác sỹ:

TT	Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					

....., ngày tháng năm 2025
Lãnh đạo đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2 (Mẫu số 10 ban hành kèm theo Điều lệ số:
/ĐL-BTC, ngày tháng năm 2025)

ĐƠN VỊ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT SỨC KHỎE CÁ NHÂN

Kính gửi: Ban Tổ chức Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số
tỉnh Kon Tum lần thứ IV năm 2025.

Họ và tên VĐV:.....Giới tính.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Nơi ĐKKH thường trú:

.....

Căn cứ Điều lệ Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum lần thứ IV năm 2025 và thông qua kết quả khám sức khỏe gần nhất cùng sự hiểu biết về tình trạng sức khỏe của bản thân, tôi xin cam kết có đủ sức khỏe và tự nguyện tham gia thi đấu Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum lần thứ IV năm 2025, từ ngày 29/5 -02/6/2025. Trong thời gian tập luyện và tham gia thi đấu tại Hội thi nếu xảy ra vấn đề gì về sức khỏe, cá nhân tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước đơn vị chủ, Ban tổ chức Hội thi và trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm 2025

Xác nhận của đơn vị chủ quản
(ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

Người cam kết
(ký, ghi rõ họ, tên)